TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 5 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Dương Thị Bạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2024/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/HSST-QĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

Võ Minh L, sinh năm 1998 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: 1 Tổ A, khu phố H, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 22/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Minh H1, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT: Tổ A, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Ô 13, TĐC D khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị Tài L1, sinh năm 2003; thường trú: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang, có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- Công ty T1; địa chỉ: Lầu H Tòa nhà G, số B P, phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1974.

Người đại diện theo ủy quyền ông Võ Thế P, sinh năm 1996; địa chỉ: Lầu H Tòa nhà G, số B P, phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

- Đào Quốc C, sinh năm 1997; vắng mặt.

- Vũ Minh T, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/7/2023, Nguyễn Minh H1 đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số: 95N1-003.30 cho Võ Minh L chở H1 chạy đến tiệm áo cưới tại địa chỉ A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm mái che. Tại đây, Võ Minh L dựng xe mô tô trước tiệm áo cưới rồi cả hai vào bên trong để làm. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Võ Minh L quan sát thấy ông Nguyễn Minh H1 không chú ý nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Thực hiện ý định, Võ Minh L lén lút đi ra ngoài lấy xe mô tô của ông H1 rồi chạy thoát. Cho đến khoảng 18 giờ cùng ngày ông H1 phát hiện xe bị mất nên đến Công an phường T trình báo sự việc. Ngày 22/12/2023 Võ Minh L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen biển số 95N1-003.30 có trị giá 34.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-TA ngày 25-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Minh L về tội ‘‘Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Minh L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô biển số 95N1-003.30 không thu hồi được. Tại phiên toàn bị hại ông Nguyễn Minh H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.

Đối với Vũ Minh T và Nguyễn Đức H không biết xe mô tô do bị cáo L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử lý.

Đối với đối tượng mua xe của bị cáo L hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, những người tham gia tố tụng vắng mặt và đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt là tự nguyện, đồng thời việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng khác không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, xét xử vụ án và trong nội dung đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Võ Minh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/7/2023, tại địa chỉ A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Võ Minh L có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số: 95N1-003.30 của ông H1. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngày 22/12/2023 bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Tài L1 xác định xe nhãn hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số: 95N1-003.30 đây là tài sản của ông Nguyễn Minh H1 nhờ bà L1 đứng tên dùm nên đối với chiếc xe trên bà L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) USB hiệu Kingston dung lượng 8GB, chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận sự việc tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Đối với Vũ Minh T không biết xe mô tô do bị cáo L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với đối tượng Nguyễn Đức H2 hiện chưa làm việc được nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh sẽ xử lý sau.

[11] Đối với đối tượng mua xe của bị cáo L hiện không rõ nhân thân lai lịch nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh sẽ xử lý sau.

[12] Công ty T1 có ký Hợp đồng tín dụng số 2W023865585 cho bà L1 vay tiền để mua xe mô tô biển số 95N1-003.30. Đối với xe mô tô trên Công ty T1 không có ý kiến và yêu cầu gì đối với bị cáo, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[13] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584 Bộ luật Dân sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Võ Minh L bồi thường cho ông Nguyễn Minh H1 số tiền là 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.